

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 15/09/2022
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Mẹo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam và ông Nguyễn Văn Cử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 07 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/08/2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Tô Thị T, sinh năm 1981. Có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Gia G, sinh năm 1967. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn N, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Tô Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Lê Gia G tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 22/03/1999 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên trên tinh thần tự nguyện không ai ép buộc. Quá trình chung sống thời gian đầu sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn lý do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên kình cãi với nhau dẫn đến xô xát đánh đập nhau, hiện tình cảm của tôi với ông G không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông G.

- Về con chung: Chúng tôi có 03 con Lê Thị N, sinh ngày 01/12/1999; Lê Gia Duy, sinh ngày 23/10/2002; Lê Tô Ái V, sinh ngày 27/02/2006, hiện

nay các con đang ở với bà T tại nơi cư trú, cháu Lê Thị N, Lê Gia Duy đã trưởng thành, sống tự lập, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Tô Ái V, Tòa án giải quyết ly hôn bà T xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu ông G cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tô Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trình bày của bị đơn ông Lê Gia G:

- Về hôn nhân: Ông Lê Gia G xác nhận có đăng ký kết hôn với bà T giống như bà T trình bày. Tình trạng hôn nhân giữa ông với bà T không có mâu thuẫn gì, nên ông G không đồng ý ly hôn với bà T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do ông G không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, phân chia tài sản chung và nợ chung.

- Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông G, xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Tô Ái V, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng tiền nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn ông Lê Gia G không thống nhất ly hôn với bà T, vì bản thân ông còn thương vợ con, nên xin được đoàn tụ gia đình, về con chung và tài sản chung, nợ chung ông G không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2022, nguyên đơn bà Tô Thị T kiện xin ly hôn với ông Lê Gia G đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của bị đơn tại xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

[2] Về nội dung: Bà Tô Thị T và ông Lê Gia G tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên vào ngày 22/3/1999 là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Tô Thị T với ông Lê Gia G: Tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn bà Tô Thị T với bị đơn ông Lê Gia G không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm lo lắng cho ai. Tại biên bản xác nhận tình trạng

hôn nhân ngày 26/7/2022 của UBND xã S. Xác định thời gian chung sống giữa vợ chồng bà T với ông G có nhiều mâu thuẫn, dẫn đến mất tình cảm và không còn hạnh phúc. Ông G chửi bới, đánh bà T đã được Ủy ban nhân dân xã S, Công an xã S xác nhận vào ngày 26 tháng 07 năm 2022 xác nhận mâu thuẫn giữa bà T và ông G là có thật. HĐXX căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57 Luật HN&GD năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tô Thị T.

[3] Về con chung: Có 03 cháu gồm: Lê Thị N, sinh ngày 01/12/1999; Lê Gia Duy, sinh ngày 23/10/2002; Lê Tô Ái V, sinh ngày 27/02/2006, hiện nay các cháu đang sống với bà T, 02 cháu N và cháu Duy đã trưởng thành, sống tự lập, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu V đang là học sinh lớp 11, đang sống với bà T. HĐXX căn cứ vào các Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu này của bà T, giao cháu V cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của cháu V. Bà T không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét. Bị đơn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tô Thị T được ly hôn với bị đơn Lê Gia G.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Tô Ái V, sinh ngày 27/02/2006 cho bà Tô Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V đến khi cháu V thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản đủ để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn Tô Thị T không yêu cầu bị đơn Lê Gia G cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Bị đơn Lê Gia G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn Tô Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002836 ngày 25/07/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nam Nguyễn Văn Cử

Sô Thị Mẹo

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND H. Sơn Hòa (02);
- Chi cục THADS H. Sơn Hòa (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu Tòa Sơn Hòa và Hồ sơ vụ án.

Sô Thị Mẹo